

Số: **1332** / GDĐT

Cần Giờ, ngày 28 tháng 8 năm 2024

V/v rà soát danh sách và tiền sử
tiêm chủng trẻ dưới 6 tuổi đang
học tại trường

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục mầm non,
- Thủ trưởng trường Chuyên biệt Cần Thạnh.

Căn cứ Kế hoạch số 6156/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch tổng rà soát danh sách và tiền sử tiêm chủng trẻ trên địa bàn huyện Cần Giờ năm 2024;

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo dục mầm non và chuyên biệt Cần Thạnh triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

Lập danh sách và thu thập sổ tiêm chủng (hình chụp, bản scan, bản photo...) của các trẻ dưới 6 tuổi đang học tại trường theo biểu mẫu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố và gửi về Trạm Y tế địa phương, cụ thể:

- Giáo viên dạy lớp: lập danh sách toàn bộ học sinh của lớp và liên hệ phụ huynh thu thập sổ tiêm chủng của trẻ (hình chụp, bản scan, bản photo...) (*Phụ lục 2.01 đính kèm*).

- Trường tổng hợp danh sách và các sổ tiêm chủng theo biểu mẫu (*Phụ lục 2.02 đính kèm*) và gửi danh sách kèm sổ tiêm chủng về cho Trạm Y tế địa phương **trước ngày 30 tháng 8 năm 2024**.

(*Đính kèm Kế hoạch số: 6156 /KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ*)

Đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo dục mầm non và trường chuyên biệt Cần Thạnh trong huyện triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Phòng Y tế huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Tổ Mầm non;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Kim Châu

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH THU THẬP TRẺ ĐI HỌC

(Đính kèm Kế hoạch số: 6156 /KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

Phụ lục 2:

Các bước thực hiện	Nội dung chính	Nội dung chi tiết	Công cụ	Người thực hiện, phối hợp
Bước 1	- Chuẩn bị	- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố gửi form cho TTYT để TTYT triển khai cho ngành giáo dục trên địa bàn	- Google form để thu thập thông tin theo BM 2.01	- HCDC tạo biểu mẫu - TTYT triển khai biểu mẫu đến TYT (Mỗi trường 1 link Google form)
	- Lập danh sách trẻ tại trường học	- Trường học lập danh sách theo từng lớp học - Tổng hợp danh sách tất cả các lớp	- Biểu mẫu 2.01: Danh sách trẻ đi học	- GVCN mỗi lớp của trường lập danh sách - Người phụ trách quản lý học sinh của trường tổng hợp danh sách của trường
	- Thống kê kết quả	- Thống kê kết quả thu thập danh sách	- Biểu mẫu 2.02: Thống kê trẻ đi học	- GVCN thống kê trẻ của lớp - Người phụ trách quản lý học sinh của trường tổng hợp thống kê trẻ của toàn trường
Bước 2	- Gửi danh sách và kết quả thống kê cho TTYT	- Trường học gửi danh sách tổng hợp và mẫu thống kê cho Trạm Y tế: + TYT lưu các bản danh sách theo BM 2.01 đầy đủ trong suốt thời gian chiến dịch để theo dõi và mời tiêm + Mẫu thống kê kết quả	- File excel/ văn bản giấy gồm các nội dung của Biểu mẫu 2.01 và Biểu mẫu 2.02	- Người phụ trách quản lý học sinh - Trạm Y tế

Bước 3	- Tổng hợp, thống kê và rà soát	- TYT thu thập danh sách trẻ của tất cả các Trường đóng trên địa bàn và Tổng hợp kết quả thống kê theo Trường và theo nhóm tuổi	- Biểu mẫu 2.03: Thống kê theo trường - Biểu mẫu 2.04: Thống kê theo nhóm tuổi	- Trạm Y tế gửi Trung tâm Y tế tổng hợp
Bước 4	- Quản lý trẻ	- Cập nhật địa chỉ hiện ở của trẻ trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia	- Danh sách trẻ từ "Biểu mẫu 2.01" được tổng hợp từ các trường trên địa bàn	- TTYT và TYT lựa chọn phương án cập nhật ngay khi có danh sách từ trường gửi qua hoặc cập nhật khi tổ chức tiêm
Bước 5	- Tổng hợp gửi HCDC	- TTYT thực hiện tổng hợp kết quả	- Biểu mẫu 2.05 - Biểu mẫu 2.06	- TTYT gửi HCDC tổng hợp

Lưu ý:

Trẻ đi học: là trẻ đang học hè/đang được nuôi dưỡng tại các trường học mầm non/nhà trẻ công lập, tư nhân/trung tâm bảo trợ có bằng hiệu (có quản lý của cơ quan chức năng)

Biểu mẫu 2.01

DANH SÁCH TRẺ ĐI HỌC TẠI LỚP: TRƯỜNG:.....

L Ớ P	S T T	H ọ t ên t r ẻ	Ngày tháng năm sinh			T ên b ố/ m ẹ	Số đi ệ n tho ạ i li ê n h ệ c ủ a b ố/ m ẹ	Địa ch ỉ (số nhà , đ ườ ng) h ộ kh ả u	K h u p h ố / Á p h ố k h ả u	Ph ư ờ ng/ x ã/ th ị tr ầ n h ộ kh ả u	Q u ậ n/ H u y ệ n h ộ kh ả u	Địa ch ỉ (số nhà, đ ườ ng) t ạ m tr ú	K h u p h ố/ Á p t ạ m tr ú	Ph ư ờ ng/ x ã/ th ị tr ầ n t ạ m tr ú	Q u ậ n/ H u y ệ n t ạ m tr ú	M ã đ ị n h đ ạ n h	C ó s ố t i ê m ch ú n g	M ã t i ê m ch ú n g	S ố m ũ i t i ê m	S ố m ũ i v ắ c x i n B H - H G - U V	Đ ồ n g ý t i ê m v ắ c x i n S ơ i t r o n g đ ợt n ày	L ý do kh ôn g đ ồng ý t i ê m S ơ i	Đ ã m ời t i ê m	N g à y t i ê m
			N g à y s i n h	T h á n g s i n h	N ă m s i n h																			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)

Ghi chú:

- (2): Ghi đầy đủ tên trường
 (3): Ghi đầy đủ tên lớp ví dụ 1 3, 2 1
 (4), (5), (6): Ghi vào đúng cột ngày sinh, tháng sinh và năm sinh
 (7): Khai thác đầy đủ họ tên và ghi rõ là Bố Mẹ. Ví dụ: Mẹ Phạm Thị A
 (8): Ghi đầy đủ số điện thoại của bố mẹ, gồm 10 số
 (9): Ghi địa chỉ chi tiết gồm số nhà, đường hộ khẩu
 (10): Ghi rõ khu phố ấp hộ khẩu
 (11): Ghi rõ Phường Xã hộ khẩu
 (12): Ghi rõ Quận/Huyện Thành phố Thủ Đức hộ khẩu
 (13): Ghi địa chỉ chi tiết gồm số nhà, đường tạm trú
 (14): Ghi rõ khu phố ấp tạm trú
 (15): Ghi rõ Phường Xã tạm trú
 (16): Ghi rõ Quận Huyện Thành phố Thủ Đức tạm trú
 (17): Ghi đầy đủ mã định danh của trẻ (xem tại giấy khai sinh)
 (18): Nếu xem được số ghi "Có", nếu không ghi "Không"
 (19): Xin xem số tiêm chủng của trẻ và ghi đầy 15 chữ số có dán trên sổ tiêm chủng của trẻ. Ví dụ: 701090320240066, nếu không có mã tiêm chủng ghi "Không"
 (20): Đếm số mũi vắc xin có thành phần Sởi; không mũi chưa tiêm ghi 0 mũi; số mũi tiêm có thành phần Sởi ghi rõ: 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 mũi
 (21): Đếm số mũi vắc xin có thành phần Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván; không chưa tiêm ghi 0 mũi; số mũi tiêm có thành phần Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván ghi rõ: 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 hoặc 5 mũi.
 (22): **Chỉ hỏi câu (22) và (23) đối với trẻ sinh từ ngày 01/01/2018 đến 31/08/2023.** Khảo sát viên hỏi ý kiến người nhà có đồng ý cho trẻ tiêm vắc xin Sởi trong đợt này không? Nếu đồng ý ghi Có, nếu không đồng ý ghi Không.
 (23): Khai thác thêm lý do người nhà không đồng ý cho trẻ tiêm, nếu người nhà muốn đi tiêm dịch vụ thì có thể ghi là "muốn đi tiêm dịch vụ".
 (24): Ghi rõ nếu đã mời ghi "Có", chưa mời ghi "Không"
 (25): Ghi rõ ngày tiêm trong chiến dịch theo định dạng Ngày Tháng Năm

Biểu mẫu 2.02**MẪU THỐNG KÊ TRẺ ĐI HỌC TẠI TRƯỜNG**

Trường	Lớp	Năm sinh	Tổng số học sinh	Số trẻ có sổ tiêm chủng	Số trẻ đã tiêm đủ 2 mũi sởi	Số trẻ đủ 4 mũi BH-HG-UV	Số trẻ đồng ý tiêm sởi khi tổ chức chiến dịch
Tổng trường			0	0	0	0	0

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6156 /KH-UBND

Cần Giờ, ngày 27 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổng rà soát danh sách và tiền sử tiêm chủng trẻ
trên địa bàn huyện Cần Giờ năm 2024

Căn cứ Công văn số 7161/SYT-NVY ngày 24 tháng 07 năm 2024 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc tăng cường quản lý đối tượng tiêm chủng mở rộng.

Nhằm tăng cường công tác quản lý đối tượng tiêm chủng mở rộng, nâng cao tỷ lệ tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ và chủ động kiểm soát tình hình dịch bệnh; đồng thời chuẩn bị cho chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh sởi trong thời gian sắp tới, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ xây dựng kế hoạch tổng rà soát danh sách và tiền sử tiêm chủng trẻ trên địa bàn huyện Cần Giờ năm 2024 với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tăng cường công tác quản lý đối tượng tiêm chủng mở rộng, nâng cao tỷ lệ tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ và chủ động kiểm soát tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

Tất cả các trẻ sinh sống trên địa bàn huyện phải được lập danh sách và quản lý, cập nhật thông tin hành chính và tiền sử tiêm chủng của tất cả các trẻ lên Hệ thống tiêm chủng quốc gia.

II. ĐỐI TƯỢNG

Trẻ dưới 6 tuổi đang đi học và trẻ không đi học, trẻ lang thang, cơ nhỡ đang sinh sống trên địa bàn.

III. NỘI DUNG

1. Thu thập thông tin

1.1. Trẻ không đi học, trẻ lang thang, cơ nhỡ (trẻ cộng đồng)

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo nhân sự thực hiện lập danh sách theo từng khu phố, ấp (đặc biệt lưu ý tại khu nhà trọ, khu vực trẻ tạm trú nhiều) và thu thập sổ tiêm chủng của trẻ (hình chụp, bản scan, bản photo...) sau đó tổng hợp danh sách và các sổ tiêm chủng theo biểu mẫu (Phụ lục 1 đính kèm).

- Sau khi tổng hợp danh sách trẻ, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn gửi danh sách kèm sổ tiêm chủng về cho Trạm Y tế **trước ngày 30 tháng 8 năm 2024**.

1.2. Trẻ đi học

- Trường học Mầm non, nhóm lớp, cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn lập danh sách toàn bộ học sinh từng lớp và liên hệ phụ huynh thu thập sổ tiêm chủng của trẻ (hình chụp, bản scan, bản photo...) sau đó tổng hợp danh sách và các sổ tiêm chủng theo biểu mẫu (*Phụ lục 2 đính kèm*).

- Sau khi tổng hợp danh sách trẻ, trường học Mầm non, nhóm lớp, Trường Chuyên biệt Cần Thạnh gửi danh sách kèm sổ tiêm chủng về cho Trạm Y tế **trước ngày 30 tháng 8 năm 2024**.

2. Rà soát, cập nhật thông tin trẻ

Trạm Y tế sau khi nhận danh sách và sổ tiêm chủng của trẻ từ trường học Mầm non, nhóm lớp, cơ sở nuôi dưỡng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gửi về thực hiện rà soát, cập nhật thông tin cá nhân và các mũi tiêm của trẻ (nếu có) lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia theo hướng dẫn Công văn số 2317/TTKSBT-PCBTNCT ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Y tế

Theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức, phối hợp của các đơn vị trong hoạt động rà soát danh sách và tiền sử tiêm chủng trẻ, từ đó tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân các biện pháp chỉ đạo kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Giao Trung tâm Y tế

- Là đầu mối phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai kế hoạch và báo cáo tiến độ về Ủy ban nhân dân huyện thông qua Phòng Y tế.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã thị trấn:

+ Phối hợp tổ chức tập huấn cho các cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng thực hiện lập danh sách, điều tra tiền sử tiêm chủng và tổng hợp danh sách trẻ đầy đủ theo quy định.

+ Thường xuyên truy cập Hệ thống thông tin tiêm chủng Quốc gia để rà soát dữ liệu tiêm chủng trên địa bàn, đảm bảo dữ liệu được chuẩn hóa.

3. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo

Triển khai đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn lập danh sách và thu thập sổ tiêm chủng (hình chụp, bản scan, bản photo...) của các trẻ dưới 6 tuổi đang học trên địa bàn theo biểu mẫu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố và gửi về Trạm Y tế.

4. Giao Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Tổ chức thực hiện lập danh sách và tiền sử tiêm chủng của các trẻ đang sinh sống tại địa phương nhưng không đi học tại các cơ sở giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Trên đây là kế hoạch tổng rà soát danh sách và tiền sử tiêm chủng trẻ trên địa bàn huyện Cần Giờ năm 2024. Đề nghị các đơn vị nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Thành phố;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Y tế;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;
- VP: CVP, PVP/TH;
- Lưu: VT, PYT- Bích, L^{Veru}.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hồng

PHỤ LỤC 1
QUY TRÌNH THU THẬP TRẺ CỘNG ĐỒNG

(Đính kèm Kế hoạch số: 6156 /KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

Phụ lục 1:

Các bước thực hiện	Nội dung chính	Nội dung chi tiết	Công cụ	Người thực hiện, phối hợp
Bước 1	-Lập danh sách trẻ không đi học theo khu phố/áp	-TYT triển khai và thu thập danh sách theo từng khu phố/ '-Tổng hợp danh sách tất cả các khu phố '-Thống kê kết quả thu thập danh sách	-Biểu mẫu 1.01 -Biểu mẫu 1.02	-CTV/Nhân sự TYT phụ trách theo khu phố thực hiện -Phụ trách tiêm chủng của TYT tổng hợp danh sách và thống kê kết quả
Bước 2	-Quản lý trẻ	- Cập nhật địa chỉ hiện ở của trẻ trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia	-Danh sách trẻ từ "Biểu mẫu 1.01" được tổng hợp từ các phường trên địa bàn	-TTYT và TYT cập nhật ngay khi có danh sách từ CTV
Bước 3	-Tổng hợp danh sách và thống kê	- CTV gửi danh sách theo BM 1.01 cho Trạm Y tế, Trạm Y tế tổng hợp và thống kê theo BM 1.02 + TYT lưu các bản danh sách theo BM 1.01 đầy đủ trong suốt thời gian chiến dịch để theo dõi và mời tiêm + Mẫu thống kê kết quả	-File excel/ văn bản giấy theo nội dung Biểu mẫu 1.01 Biểu mẫu 1.02	-Trạm Y tế
Bước 4	-Tổng hợp, thống kê và rà soát	- Từ biểu mẫu thống kê BM 1.02, Trạm Y tế phân tích và báo cáo theo báo cáo theo khu phố và báo cáo theo năm sinh gửi Trung tâm Y tế	-Biểu mẫu 1.03 -Biểu mẫu 1.04	- Trạm Y tế gửi Trung tâm Y tế tổng hợp
Bước 5	-Tổng hợp gửi HCDC	- TTTYT thực hiện tổng hợp kết quả	- Biểu mẫu 1.05 - Biểu mẫu 1.06	- TTTYT gửi HCDC tổng hợp

Lưu ý: Trẻ cộng đồng là trẻ không đi học/trẻ không đi học hè hoặc trẻ được chăm sóc tại những nhóm trẻ dân lập tự phát

Biểu mẫu 1.01

[illegible]

- (1): Ghi rõ khu phố/ấp nào
- (5): Ghi đầy đủ họ tên của trẻ. Ví dụ: Nguyễn Văn An
- (6), (7) và (8): Ghi vào đúng cột ngày sinh, tháng sinh và năm sinh
- (9): Khai thác đầy đủ họ tên và ghi rõ là Bố/Mẹ. Ví dụ: Mẹ Phạm Thị A
- (10): Ghi đầy đủ số điện thoại của bố/mẹ, gồm 10 số
- (11): Ghi địa chỉ chi tiết gồm số nhà, đường/hệ khẩu
- (12): Ghi rõ khu phố/ấp/hệ khẩu
- (13): Ghi rõ Phường/Xã/hệ khẩu
- (14): Ghi rõ Quận/Huyện/Thành phố Thủ Đức/hệ khẩu
- (15): Ghi địa chỉ chi tiết gồm số nhà, đường/tam trụ
- (16): Nếu trẻ được gửi tại các nhóm trẻ dân lập thì ghi "Có", nếu không ghi "Không"
- (17): Nếu xem được số ghi "Có", nếu không ghi "Không"
- (18): Xin xem số tiêm chủng của trẻ và ghi đầy 15 chữ số dán trên số tiêm chủng của trẻ
- (19): Đếm số mũi vắc xin có thành phần Sởi, không mũi/chưa tiêm ghi 0 mũi; số mũi vắc xin có thành phần Sởi, không mũi/chưa tiêm ghi 0 mũi; số mũi vắc xin có thành phần Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván: không/chưa tiêm ghi 0 mũi
- (21): Chỉ hỏi câu (21) và (22) đối với trẻ sinh từ ngày 01/01/2018 đến 31/08/2023. Không hỏi câu (21) và (22) đối với trẻ sinh trước ngày 01/01/2018
- (22): Khai thác thêm lý do người nhà không đồng ý cho trẻ tiêm, nếu người nhà muốn cho trẻ tiêm
- (23): Ghi rõ nếu đã mời ghi "Có", chưa mời ghi "Không"
- (24): Ghi rõ ngày tiêm trong chiến dịch theo định danh Neay/Tháng/Năm

Biểu mẫu 1.02



MẪU THÔNG KÊ TRẺ CỘNG ĐỒNG TẠI PHƯỜNG/XÃ/THỊ TRẤN.....

Phường/ xã/ thị trấn	Khu phố/ ấp	Năm sinh	Tổng số trẻ	Số trẻ có sổ tiêm chủng	Số trẻ đã tiêm đủ 2 mũi sởi	Số trẻ đủ 4 mũi BH-HG-UV	Số trẻ đồng ý tiêm sởi khi tổ chức chiến dịch
Tổng trường			0	0	0	0	0



MAU THỐNG KÊ TRẺ CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN THEO KHU PHỐ/ÁP TẠI PHƯỜNG/XÃ/THỊ TRẤN.....

Tổng số khu phố/ấp:

Khu phố/ Tổ dân cư	Tổng số trẻ	Số trẻ có sổ tiêm chủng	Số trẻ đã tiêm đủ 2 mũi sởi	Số trẻ đủ 4 mũi BH-HG-UV	Số trẻ đồng ý tiêm sởi khi tổ chức chiến dịch
Tổng	0	0	0	0	0

Biểu mẫu 1.04 **MẪU THỐNG KÊ TRẺ CỘNG ĐỒNG THEO NHÓM TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG/XÃ/THỊ TRẤN....**
Tổng số khu phố/ấp:



Nhóm tuổi	Tổng số trẻ	Số trẻ có sổ tiêm chủng	Số trẻ đã tiêm đủ 2 mũi sởi	Số trẻ đủ 4 mũi BH-HG-UV	Số trẻ đồng ý tiêm sởi khi tổ chức chiến dịch
Trẻ sinh 2018					
Trẻ sinh 2019					
Trẻ sinh 2020					
Trẻ sinh 2021					
Trẻ sinh 2022					
Trẻ sinh 2023					
Trẻ sinh 2024					
Tổng	0	0	0	0	0

MẪU THỐNG KÊ TRẺ CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN THEO PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN TẠI HUYỆN :



T. xã/ thị trấn	Tổng số khu phố/ áp	Tổng số trẻ	Số trẻ có số tiêm chủng	Số trẻ đã tiêm đủ 2 mũi sởi	Số trẻ đủ 4 mũi BH-HG-UV	Số trẻ đồng ý tiêm sởi khi tổ chức chiến dịch
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
Tổng	0	0	0	0	0	0

Biểu mẫu 1.06



MẪU THÔNG KÊ TRẺ CỘNG ĐỒNG THEO NHÓM TUỔI CỦA PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN TẠI HUYỆN :
 Tổng số phường/xã/thị trấn:

Nhóm tuổi	Tổng số trẻ	Số trẻ có sổ tiêm chủng	Số trẻ đã tiêm đủ 2 mũi sởi	Số trẻ đủ 4 mũi BH-HG-UV	Số trẻ đồng ý tiêm sởi khi tổ chức chiến dịch
Trẻ sinh 2018					
Trẻ sinh 2019					
Trẻ sinh 2020					
Trẻ sinh 2021					
Trẻ sinh 2022					
Trẻ sinh 2023					
Trẻ sinh 2024					
Tổng	0	0	0	0	0

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH THU THẬP TRẺ ĐI HỌC

(Đính kèm Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)



Phụ lục 2:

Các bước thực hiện	Nội dung chính	Nội dung chi tiết	Công cụ	Người thực hiện, phối hợp
Bước 1	- Chuẩn bị	- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố gửi form cho TTYT để TTYT triển khai cho ngành giáo dục trên địa bàn	- Google form để thu thập thông tin theo BM 2.01	- HCDC tạo biểu mẫu - TTYT triển khai biểu mẫu đến TTYT (Mỗi trường 1 link Google form)
	- Lập danh sách trẻ tại trường học	- Trường học lập danh sách theo từng lớp học - Tổng hợp danh sách tất cả các lớp	- Biểu mẫu 2.01: Danh sách trẻ đi học	- GVCN mỗi lớp của trường lập danh sách - Người phụ trách quản lý học sinh của trường tổng hợp danh sách của trường
	- Thống kê kết quả	- Thống kê kết quả thu thập danh sách	- Biểu mẫu 2.02: Thống kê trẻ đi học	- GVCN thống kê trẻ của lớp - Người phụ trách quản lý học sinh của trường tổng hợp thống kê trẻ của toàn trường
Bước 2	- Gửi danh sách và kết quả thống kê cho TTYT	- Trường học gửi danh sách tổng hợp và mẫu thống kê cho Trạm Y tế: + TTYT lưu các bản danh sách theo BM 2.01 đầy đủ trong suốt thời gian chiến dịch để theo dõi và mời tiêm + Mẫu thống kê kết quả	- File excel/ văn bản giấy gồm các nội dung của Biểu mẫu 2.01 và Biểu mẫu 2.02	- Người phụ trách quản lý học sinh - Trạm Y tế

Bước 3	- Tổng hợp, thống kê và rà soát	- TYT thu thập danh sách trẻ của tất cả các Trường đóng trên địa bàn và Tổng hợp kết quả thống kê theo Trường và theo nhóm tuổi	- Biểu mẫu 2.03: Thống kê theo trường - Biểu mẫu 2.04: Thống kê theo nhóm tuổi	- Trạm Y tế gửi Trung tâm Y tế tổng hợp
Bước 4	- Quản lý trẻ	- Cập nhật địa chỉ hiện ở của trẻ trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia	- Danh sách trẻ từ "Biểu mẫu 2.01" được tổng hợp từ các trường trên địa bàn	- TTYT và TYT lựa chọn phương án cập nhật ngay khi có danh sách từ trường gửi qua hoặc cập nhật khi tổ chức tiêm
Bước 5	- Tổng hợp gửi HCDC	- TTYT thực hiện tổng hợp kết quả	- Biểu mẫu 2.05 - Biểu mẫu 2.06	- TTYT gửi HCDC tổng hợp

Lưu ý:

Trẻ đi học: là trẻ đang học hè/đang được nuôi dưỡng tại các trường học mầm non/nhà trẻ công lập, tư nhân/trung tâm bảo trợ có bằng hiệu (có quản lý của cơ quan chức năng)

[illegible]

(2): Ghi đầy đủ tên trường
(3): Ghi đầy đủ tên lớp ví dụ 1/3, 2/1
(4): Ghi vào đúng cột ngày sinh, tháng sinh và năm sinh
(5), (6): Ghi vào đúng cột họ tên và ghi rõ là Bố/Mẹ. Ví dụ: Mẹ Phạm Thị A
(7): Khai thác đầy đủ họ tên và ghi rõ là Bố/Mẹ. Ví dụ: Mẹ Phạm Thị A
(8): Ghi đầy đủ số điện thoại của bố/mẹ, gồm 10 số
(9): Ghi địa chỉ chi tiết gồm số nhà, đường/hộ khẩu
(10): Ghi rõ khu phố/ấp/hộ khẩu
(11): Ghi rõ Phường/Xã/hộ khẩu
(12): Ghi rõ Quận/Huyện/Thành phố Thủ Đức/hộ khẩu
(13): Ghi địa chỉ chi tiết gồm số nhà, đường/tạm trú
(14): Ghi rõ khu phố/ấp/tạm trú
(15): Ghi rõ Phường/Xã/tạm trú
(16): Ghi rõ Quận/Huyện/Thành phố Thủ Đức/tạm trú
(17): Ghi đầy đủ mã định danh của trẻ (xem tại giấy khai sinh)
(18): Nếu xem được số ghi "Cố", nếu không ghi "Không"
(19): Xin xem số tiêm chủng của trẻ và ghi đầy 15 chữ số có dấu trên sổ
(20): Đếm số mũi vắc xin có thành phần Sởi; không mũi/chưa tiêm ghi 0
(21): Đếm số mũi vắc xin có thành phần Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván; không
(22): **Chỉ hỏi câu (22) và (23) đối với trẻ sinh từ ngày 01/01/2018 đến**
(23): Khai thác thêm lý do người nhà không đồng ý cho trẻ tiêm, nếu người
(24): Ghi rõ nếu đã mời ghi "Cố", chưa mời ghi "Không"
(25): Ghi rõ ngày tiêm trong chiến dịch theo định danh Ngày/Tháng/Năm



MẪU THÔNG KÊ TRẺ ĐI HỌC TẠI TRƯỜNG

Trưởng Lớp	Năm sinh	Tổng số học sinh	Số trẻ có số tiêm chủng	Số trẻ đã tiêm đủ 2 mũi sởi	Số trẻ đủ 4 mũi BH-HG-UV	Số trẻ đồng ý tiêm sởi khi tổ chức chiến dịch
Tổng trường		0	0	0	0	0



MẪU THỐNG KÊ TRẺ ĐI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG/ XÃ/THỊ TRẤN.....

[illegible]

Biểu mẫu 2.04

MẪU THÔNG KÊ TRẺ ĐI HỌC THEO NHÓM TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG/ XÃ/THỊ TRẤN.....

Tổng số trường:



Nhóm tuổi	Tổng số học sinh	Số trẻ có số tiêm chủng	Số trẻ đã tiêm đủ 2 mũi sởi	Số trẻ đủ 4 mũi BH-HG-UV	Số trẻ đồng ý tiêm sởi khi tổ chức chiến dịch
Trẻ sinh 2018					
Trẻ sinh 2019					
Trẻ sinh 2020					
Trẻ sinh 2021					
Trẻ sinh 2022					
Trẻ sinh 2023					
Trẻ sinh 2024					
Tổng	0	0	0	0	0

[illegible]

Biểu mẫu 2.06
MẪU THỐNG KÊ TRẺ ĐI HỌC THEO NHÓM TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN.....
Tổng số trường:

Nhóm tuổi	Tổng số học sinh	Số trẻ có sổ tiêm chủng	Số trẻ đã tiêm đủ 2 mũi sởi	Số trẻ đủ 4 mũi BH-HG-UV	Số trẻ đồng ý tiêm sởi khi tổ chức chiến dịch
Trẻ sinh 2018					
Trẻ sinh 2019					
Trẻ sinh 2020					
Trẻ sinh 2021					
Trẻ sinh 2022					
Trẻ sinh 2023					
Trẻ sinh 2024					
Tổng	0	0	0	0	0